

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 15/8/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 15/8/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về hợp nhất tỉnh Ninh Thuận vào tỉnh Khánh Hòa và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, chuyển tiếp dữ liệu PCI sau hợp nhất địa giới hành chính;

Nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ và mang tính đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế và năng lực cạnh tranh của tỉnh, hướng tới mục tiêu đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Khánh Hòa vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước trong giai đoạn 2026–2030; trên cơ sở tổng hợp báo cáo, tham mưu của Sở Tài chính tại Văn bản số 3115/STC-VP ngày 13/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát:

a) Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 11/11/2025 và Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xác định khung hành động cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí thành phần của Chỉ số PCI, phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh cải thiện sau mỗi năm và nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

c) Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Năm 2026: Điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa tăng ít nhất 03 bậc so với năm 2025.

b) Giai đoạn 2027-2030: Phấn đấu điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước.

c) Điểm số PCI giai đoạn 2026-2030 tăng từ 2-3 điểm trở lên trên năm.

d) Tất cả các chỉ số thành phần PCI đạt mức điểm từ khá trở lên; trong đó có tối thiểu 4-5 chỉ số thành phần thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu.

đ) Tập trung cải thiện mạnh điểm số và xếp hạng đối với các chỉ số thành phần có trọng số cao như: (1) Tiếp cận nguồn lực phát triển; (2) Chi phí tuân thủ; (3) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao chất lượng lao động; (4) Thiết chế pháp lý.

## **II. YÊU CẦU**

1. Việc triển khai Kế hoạch phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, xuyên suốt và liên tục trong toàn bộ giai đoạn 2026-2030, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PCI với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

2. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số thành phần PCI thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; gắn kết quả cải thiện PCI với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; bảo đảm công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, kịp thời; lấy mức độ hài lòng của doanh nghiệp và nhà đầu tư làm thước đo chủ yếu để đánh giá hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **A. Nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo điều hành chung:**

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 11/11/2025 và Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày

26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.** Tập trung thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh uỷ: (1) Tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, trong đó ưu tiên công nghiệp, dịch vụ, đẩy mạnh phân cấp, rà soát sửa đổi các quy định tạo thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư; (2) Tạo đột phá khơi thông các nguồn lực về đất đai, giải ngân vốn đầu tư gắn với đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực, liên vùng; (3) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

**3.** Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo lộ trình phù hợp, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung vào bốn trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế: (1) Công nghiệp; (2) Năng lượng; (3) Du lịch, Dịch vụ; (4) Đô thị, Xây dựng.

**4.** Tiếp tục đổi mới trong công tác xúc tiến đầu tư thực chất, hiệu quả, chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, các ngành lĩnh vực trọng điểm, khu, cụm công nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt phương châm “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”. Tăng cường sự tương tác của cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Duy trì, thường xuyên gỡ gỡ đối thoại doanh nghiệp định kỳ để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhất là tháo gỡ điểm nghẽn trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư, tiếp cận đất đai, vật liệu san lấp, thuế, xây dựng, quy hoạch, lao động, tiếp cận tín dụng; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo.

**5.** Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Trung tâm dịch vụ phục vụ hành chính công của tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan. Tiếp tục triển khai các giải pháp đột phá, quyết liệt để duy trì, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI trong thời gian đến.

**6.** Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tăng cường lắng nghe, giải quyết quyết liệt hơn nữa các vướng mắc, nút thắt, điểm nghẽn của doanh nghiệp; nội dung gì đã rõ, đồng thuận, thuận lợi cho doanh nghiệp và đảm bảo đúng quy định pháp luật thì giải quyết ngay; những nội dung khó, chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau; các sở, ngành, xã, phường báo cáo, tham mưu, đề xuất lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì, họp giải quyết theo thẩm quyền, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp.

7. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cải thiện chất lượng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Định kỳ hằng năm, chủ động rà soát đánh giá sâu kết quả công bố các chỉ số nêu trên, trong đó tập trung phân tích các chỉ số thành phần gắn với các tiêu chí định lượng như: thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn; mức độ phát sinh chi phí không chính thức; kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp sau đối thoại...Phân tích kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để khắc phục hạn chế, yếu kém góp phần cải thiện các chỉ số; tích cực đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi theo thẩm quyền và nâng cao sự hài lòng của doanh nhân và doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

8. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp xúc với doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi sách nhiễu, gây phiền hà khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, kiên quyết thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất. Tăng cường cơ chế giám sát và xử lý nghiêm hành vi những người, đòi hỏi các khoản chi phí không chính thức từ doanh nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực thanh kiểm tra, giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép về điều kiện kinh doanh.

9. Đề nghị Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa phối hợp, đồng hành cùng các sở, ngành, xã, phường; tiếp tục phát huy vai trò tập hợp doanh nhân, doanh nghiệp trong tổ chức của Hội, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoặc kiến nghị những nội dung về quy định, cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa phù hợp.

10. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp cơ sở (DDCI) tỉnh Khánh Hòa để cung cấp thông tin đánh giá làm cơ sở cho việc cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

## **B. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để cải thiện bền vững Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2026-2030**

*(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, xã, phường để duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần PCI theo nhiệm vụ được phân công, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao sớm hạn.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DDCI của ngành, xã, phường mình; phối

hợp chặt chẽ với Sở Tài chính thực hiện báo cáo hàng Quý theo yêu cầu.

**3.** Báo và Phát thanh Truyền hình Khánh Hòa và các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn chủ động hỗ trợ các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức truyền thông, phổ biến Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường vai trò theo dõi, giám sát của các cơ quan báo chí, truyền thông về tình hình thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

**4.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI theo từng năm; trên cơ sở kết quả công bố PCI hằng năm và phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp, bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Hàng Quý, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo 05 nhóm chỉ tiêu: (i) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn; (ii) Mức độ hài lòng của doanh nghiệp (khảo sát DDCI); (iii) Số vụ việc nhũng nhiễu, chi phí không chính thức được xử lý; (iv) Số dự án đầu tư được tháo gỡ; (v) Xếp hạng các chỉ số thành phần PCI; đồng thời với gắn trách nhiệm người đứng đầu khi chỉ số thành phần giảm 02 bậc liên tiếp.

**5.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) tổng hợp xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030; đề nghị các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Liên đoàn TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và khối đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- Các Hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HT, NĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
*(Ban hành kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

| STT      | Nhiệm vụ cụ thể  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện    | Kết quả/sản phẩm   |
|----------|--|-----------------|--|------------------------|--|
| <b>I</b> | <b>Gia nhập thị trường <sup>1</sup>(Phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,6 điểm)</b>  |                 |  |                        |  |
| 1        | Rà soát, chuẩn hóa và số hóa các biểu mẫu liên quan đến thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, cơ quan, đơn vị. Đồng thời xây dựng các biểu mẫu điện tử có sẵn dữ liệu gợi ý để người dân, doanh nghiệp dễ dàng kê khai thông tin, hạn chế sai sót khi chuẩn bị hồ sơ.  | Sở Tài chính    | Các Sở, ban, ngành phụ trách những lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện             | Thực hiện thường xuyên | - Thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp mới, đăng ký thay đổi bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp tối đa không quá 03 ngày làm việc.<br>- Thời gian cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thấp hơn so với văn bản quy định. |
| 2        | Triển khai các giải pháp ứng dụng AI và công nghệ số nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh có điều kiện thuận tiện, nhanh chóng. (Trong đó, xây dựng chức năng tự động kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trước khi nộp trên Cổng dịch vụ công, nâng cấp kiosk tra cứu thủ tục hành chính thành kiosk thông minh hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời xây dựng | Sở Tài chính    | Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Các Sở, ban, ngành phụ | Quý I/2027             | Ứng dụng AI vào thực hiện các thủ tục hành chính   |

<sup>1</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số gia nhập thị trường (trọng số 5%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 8,1 điểm, xếp vị trí 20/63; Ninh Thuận (cũ) đạt 7,25 điểm, xếp vị trí 50/63 tỉnh, thành phố.

|   |  |                |  |                                  |   |
|---|--|----------------|--|----------------------------------|---|
|   | công cụ tra cứu trực tuyến về ngành nghề kinh doanh có điều kiện)  |                | trách những lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện  |                                  |   |
| 3 | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh có điều kiện và các thủ tục sau đăng ký nhằm giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong hệ thống. | Sở Tài chính   | Các Sở, ban, ngành phụ trách những lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện   | Quý I/2027                       | Ngân hàng dữ liệu chung trên hệ thống           |
| 4 | Thực hiện kiểm tra công tác giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/cấp phép kinh doanh có điều kiện trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.  | Sở Nội vụ      | Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành phụ trách những lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện                             | Thực hiện thường xuyên           | Báo cáo kiểm tra; văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| 5 | Tổ chức thanh tra chuyên đề về việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh có điều kiện tại các Sở, ban, ngành, địa phương                                       | Thanh tra tỉnh | Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành phụ trách những lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện và các cơ quan có liên quan | Định kỳ thường xuyên và đột xuất | Báo cáo kết quả thanh tra; Kết luận thanh tra   |

| II | <b>Tiếp cận nguồn lực phát triển <sup>2</sup>(Phân đầu đến năm 2030 đạt 7,5 điểm)</b>   |                              |                              |                        |   |
|----|---|------------------------------|------------------------------|------------------------|---|
| 6  | Công khai quy định về đất đai, thủ tục hành chính đất đai, nội dung hướng dẫn điền biểu mẫu, tờ khai trên Website của Sở, liên kết Cổng Thông tin điện tử UBND các xã, phường; niêm yết tại Bộ phận một cửa; chủ động gửi hướng dẫn qua email.  | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường, đặc khu | Thực hiện thường xuyên | <p>- 100% quy định, TTHC và các nội dung hướng dẫn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường và liên kết đến Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.</p> <p>- 100% quy định, TTHC và các nội dung hướng dẫn được niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã.</p> |
| 7  | Đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường, đặc khu | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.  |
| 8  | Tăng cường tham mưu, đề xuất thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.   | Sở Nông nghiệp và Môi trường | UBND các xã, phường, đặc khu | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện.   |

<sup>2</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số Tiếp cận đất đai (trọng số 10%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 6,05 điểm, xếp vị trí 52/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 6,80 điểm, xếp vị trí 20/63 tỉnh, thành phố.

|            |   |  |  |                        |  |
|------------|---|--|--|------------------------|--|
| 9          | Lựa chọn đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, năng lực để đảm bảo hồ sơ xác định giá đất cụ thể gửi Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh đảm bảo đầy đủ, hoàn chỉnh, qua đó giúp rút ngắn thời gian xác định giá đất. Tổ chức việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất theo quy định. | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Sở Tài chính, Thuế tỉnh                          | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.   |
| 10         | Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại chủ động tổ chức hiệu quả các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.   | Ngân hàng Nhà nước khu vực 10                    | Các chi nhánh ngân hàng thương mại               | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm kết quả thực hiện.  |
| 11         | Tăng cường tham vấn, lấy đầy đủ ý kiến tham gia của các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh trước khi tham mưu ban hành quy định mới.   | Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu | Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.   |
| <b>III</b> | <b>Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình <sup>3</sup>(Phần đầu đến năm 2030 đạt 8,0 điểm)</b>  |  |  |                        |  |
| 12         | Nâng cao chất lượng, tăng tính thời sự, tiện ích và hấp dẫn để tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo tin tức trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh cập nhật nhanh chóng, chính xác, kịp thời nhất là các tin về ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư.   | Văn phòng UBND tỉnh                              | Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu     | Thực hiện thường xuyên | Kết quả tiêu chí thành phần “Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh” tăng mỗi năm; từ năm 2029. nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu. |
| 13         | Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, danh mục các                                       | Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND    |  | Thực hiện thường xuyên | Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định.  |

<sup>3</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số Tính minh bạch (trọng số 5%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 6,78 điểm, xếp vị trí 21/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 6,84 điểm, xếp vị trí 16/63 tỉnh, thành phố.

|    |  |  |  |                        |  |
|----|--|--|--|------------------------|--|
|    | dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin của Sở, ban, ngành UBND xã, phường.  | xã, phường, đặc khu                              |  |                        |  |
| 14 | Tăng cường khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh và việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương.   | Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu | Sở Tư pháp phối hợp góp ý                                      | Thực hiện thường xuyên | Sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo sự thay đổi quy định pháp luật của Trung ương. |
| 15 | Khai thác và vận hành tốt Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa <a href="https://ipa.khanhhoa.gov.vn">https://ipa.khanhhoa.gov.vn</a> giúp Nhà đầu tư tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của tỉnh, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về quy hoạch, vị trí, tiềm năng của dự án, trình tự thủ tục thực hiện đối với từng loại dự án, giúp các Nhà đầu tư thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả trong việc nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Khánh Hòa. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch | Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ hàng năm.  |
| 16 | Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường.   | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu     |  | Thực hiện thường xuyên | Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định.  |
| 17 | Tạo thêm thư mục kết nối với các website của các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.   | Văn phòng UBND tỉnh                              | Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh               | Thực hiện thường xuyên | Thư mục kết nối trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.  |
| 18 | Tham gia tích cực trong việc xây dựng, phản biện các chính sách, quy định cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.  | Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh |  | Thực hiện thường xuyên | Phản hồi/góp ý bằng văn bản.   |

|           |   |   |   |                        |   |
|-----------|---|---|---|------------------------|---|
| <b>IV</b> | <b>Chi phí tuân thủ <sup>4</sup>(Phần đầu đến năm 2030 đạt 8,7 điểm)</b>  |   |   |                        |   |
| 19        | Tăng cường mở các lớp đào tạo về kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ công chức để cải thiện về thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp với phương pháp đào tạo tiên tiến.  | Sở Nội vụ                                     | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. | Thực hiện thường xuyên | Tổ chức tối thiểu 01 lớp/năm  |
| 20        | Nghiên cứu ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ công chức thực thi công vụ hiệu quả.  | Sở Khoa học và Công nghệ                      | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. | Quý IV năm 2026        | Báo cáo kết quả triển khai trình UBND tỉnh.                             |
| 21        | Giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về kinh doanh, thương mại đảm bảo công bằng, khách quan.   | Tòa án nhân dân tỉnh                          |   | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.                                      |
| 22        | Quản triệt đội ngũ cán bộ công chức thực thi công vụ, nhất là cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nghiêm túc thực hiện việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt lưu ý trong các lĩnh vực: đăng ký doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh có điều kiện, phòng cháy chữa cháy, đất đai, môi trường, xây dựng, thuế, quản lý thị trường, thi hành án. | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. |   | Thực hiện thường xuyên | Tổ chức/lòng ghép tuyên truyền phòng chống tham nhũng tại các cuộc họp. |
| <b>V</b>  | <b>Môi trường cạnh tranh bình đẳng <sup>5</sup>(Phần đầu đến năm 2030 đạt 8,0 điểm)</b>   |   |   |                        |   |
| 23        | Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “mối quan hệ” để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng ( <i>hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh,...</i> ) gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và   | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. |   | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.                                      |

<sup>4</sup> Kế thừa PCI: Kết hợp giữa Chỉ số Chi phí thời gian (trọng số 5%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 7,41 điểm, xếp vị trí 33/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 8,67 điểm, xếp vị trí 2/63 tỉnh, thành phố và Chỉ số Chi phí không chính thức (trọng số 15%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 6,43 điểm, xếp vị trí 51/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 7,03 điểm, xếp vị trí 20/63 tỉnh, thành phố.

<sup>5</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (trọng số 10%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 5,06 điểm, xếp vị trí 59/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 7,08 điểm, xếp vị trí 2/63 tỉnh, thành phố.

|           |  |   |  |                        |   |
|-----------|--|---|--|------------------------|---|
|           | doanh nghiệp tư nhân.  |   |  |                        |   |
| 24        | Công khai các điều kiện và tiêu chí để mọi loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn lực của nhà nước, nhất là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận đất đai, tín dụng.  | Sở Tài chính                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh | Thực hiện thường xuyên | Thực hiện công khai theo quy định.          |
| 25        | Tăng cường tuyên truyền nâng cao vai trò của các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn lực, thủ tục và chính sách của tỉnh.   | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. | Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh                            | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.          |
| <b>VI</b> | <b>Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao chất lượng lao động <sup>6</sup>(Phân đầu đến năm 2030 đạt 8,5 điểm)</b>   |   |  |                        |   |
| 26        | Triển khai hoạt động tư vấn và đào tạo khởi nghiệp, các kỹ năng quản trị doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ, tư vấn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; hướng dẫn hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu và đầu tư. | Sở Tài chính                                  | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch               | Theo kế hoạch hàng năm | Tổ chức tối thiểu 02 khóa đào tạo/năm.      |
| 27        | Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ  | Sở Khoa học và Công nghệ                      | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch               | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ/đợt xuất kết quả thực hiện. |
| 28        | Tuyên truyền về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết về các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA); các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs; tạo điều kiện thuận lợi để những doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng                            | Sở Công Thương                                | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu.                  | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.          |

<sup>6</sup> Kế thừa PCI: Kết hợp giữa Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 15%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 8,28 điểm, xếp vị trí 1/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 6,00 điểm, xếp vị trí 61/63 tỉnh, thành phố và Chỉ số Đào tạo lao động (trọng số 10%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 6,77 điểm, xếp vị trí 19/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 6,26 điểm, xếp vị trí 34/63 tỉnh, thành phố.

|            |   |                          |   |   |                                    |
|------------|---|--------------------------|---|---|------------------------------------|
|            | hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs  |                          |   |   |                                    |
| 29         | Đổi mới, nâng cao hiệu quả, hỗ trợ thực chất các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (vườn ươm, kết nối quỹ đầu tư) để nhiều doanh nghiệp được tiếp cận.   | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu. | Thực hiện thường xuyên  | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| 30         | Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.  | Sở Giáo dục và Đào tạo   | UBND xã, phường, đặc khu.                     | Thực hiện thường xuyên  | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| <b>VII</b> | <b>Thiết chế pháp lý <sup>7</sup>(Phần đầu đến năm 2030 đạt 8,0 điểm)</b>   |                          |   |   |                                    |
| 31         | Nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.   | Sở Tư pháp               | Các Sở, ban, ngành                            | Thực hiện theo lộ trình, thời gian quy định của pháp luật hoặc hướng dẫn của Bộ Tư pháp | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| 32         | Chủ động rà soát, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp. | Thanh tra tỉnh           |   | Thực hiện thường xuyên  | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| 33         | Phối hợp các đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có đủ điều kiện thi hành.  | Thi hành án dân sự tỉnh  |   | Thực hiện thường xuyên  | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |

<sup>7</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (trọng số 10%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 7,47 điểm, xếp vị trí 36/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 7,43 điểm, xếp vị trí 38/63 tỉnh, thành phố.

|             |  |                              |                                     |                        |                                    |
|-------------|--|------------------------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 34          | Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.   | Tòa án nhân dân tỉnh         |                                     | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| 35          | Tăng cường phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo các lực lượng chức năng chỉ thực hiện việc kiểm tra các doanh nghiệp trong trường hợp thực sự cần thiết nhằm cải thiện chỉ tiêu bảo đảm an ninh trật tự tại tỉnh; rà soát, phát hiện, trấn áp các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm có tổ chức, hoạt động bảo kê trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.” | Công an tỉnh                 |                                     | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| <b>VIII</b> | <b>Động lực tăng trưởng bền vững và đổi mới sáng tạo <sup>8</sup>(Phần đầu đến năm 2030 đạt 7,0 điểm)</b>  |                              |                                     |                        |                                    |
| 36          | Rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng các khu xử lý chất thải tập trung (rắn, lỏng) đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường (tiết kiệm năng lượng, xử lý chất thải, sử dụng năng lượng tái tạo...).   | Sở Nông nghiệp và môi trường |                                     | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |
| 37          | Phát triển mạnh doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp về nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và tiêu chuẩn đo lường chất lượng.   | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện. |

<sup>8</sup> Kế thừa PGI: Năm 2024 chỉ số PGI là chỉ số độc lập được cấu tạo bởi 4 chỉ số thành phần, theo kết quả xếp hạng năm 2024, Khánh Hòa (cũ) đạt 24,84 điểm (thang điểm 100), xếp vị trí 33/63 tỉnh, thành phố. Ninh Thuận (cũ) đạt 23,37 điểm (thang điểm 100), xếp vị trí 56/63 tỉnh, thành phố.

|           |  |  |   |                        |   |
|-----------|--|--|---|------------------------|---|
| 38        | Phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị có sự tham gia của kinh tế tư nhân, tăng tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI hoặc doanh nghiệp lớn.   | Sở Tài chính   | Các Sở, ban, ngành; các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh                               | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.                                    |
| 39        | Tổ chức các Hội nghị kết nối giữa các doanh nghiệp FDI hoặc doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ và vừa.  | Sở Tài chính và Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh | Thực hiện thường xuyên | Tổ chức tối thiểu 01 Hội nghị kết nối/năm.                            |
| <b>IX</b> | <b>Quy mô, hiệu quả và đóng góp của kinh tế tư nhân <sup>9</sup>(Phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,0 điểm)</b>   |  |   |                        |   |
| 40        | Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW Bộ Chính trị ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động Số 14-KH/TU ngày 15/8/2025 của Tỉnh ủy. | Sở Tài chính   | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu.   | Thực hiện thường xuyên | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.                                    |
| <b>X</b>  | <b>Sự năng động và vai trò kiến tạo của chính quyền tỉnh <sup>10</sup>(Phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,0 điểm)</b>   |  |   |                        |   |
| 41        | Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại doanh nghiệp để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, trường hợp phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật cần kịp thời đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền; công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp.   | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch           | Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu.   | Thực hiện thường xuyên | Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hàng tháng, quý, năm. |

<sup>9</sup> Chỉ số mới được bổ sung.

<sup>10</sup> Kế thừa PCI: Tên cũ là Chỉ số tính năng động và tiên phong của chính quyền (trọng số 15%), kết quả xếp hạng năm 2024: Khánh Hòa (cũ) đạt 6,06 điểm, xếp vị trí 42/63 tỉnh, thành phố; Ninh Thuận (cũ) đạt 7,41 điểm, xếp vị trí 1/63 tỉnh, thành phố.

|    |   |   |   |                                     |   |
|----|---|---|---|-------------------------------------|---|
| 42 | Tham mưu UBND tỉnh triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa phương (DDCI) hàng năm nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường. | Trung tâm<br>Xúc tiến Đầu<br>tur, Thương<br>mại và Du<br>lịch | Các Sở, ban,<br>ngành, UBND<br>xã, phường,<br>đặc khu.  | Thực hiện<br>thường<br>xuyên        | Báo cáo năng lực<br>cạnh tranh các Sở,<br>ngành, địa phương<br>(DDCI) hàng năm .  |
| 43 | Ứng dụng công nghệ số trong đánh giá, cải thiện Chỉ số PCI và theo dõi, giám sát kết quả thực hiện trên Trung tâm Giám sát điều hành thông minh IOC   | Sở Tài chính  | Sở Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Các Sở, ban,<br>ngành; UBND<br>các xã,<br>phường, đặc<br>khu;<br>Hiệp hội<br>Doanh nghiệp<br>tỉnh | Năm 2026<br>và các năm<br>tiếp theo | Hệ thống theo dõi,<br>phân tích dữ liệu PCI<br>tích hợp trên<br>Trung tâm IOC; Báo<br>cáo kết quả ứng dụng<br>công nghệ số trong<br>hoạt động khảo<br>sát, đánh giá mức độ<br>hài lòng, cải thiện Chỉ<br>số PCI và tiếp nhận,<br>xử lý phản ánh,<br>kiến nghị của doanh<br>nghiệp về môi trường<br>đầu tư, kinh doanh<br>của tỉnh |